

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 24/2024/HNGĐ-ST

Ngày 30-12-2024

*“V/v tranh chấp về ly hôn
và nuôi con”*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Văn Hoè và bà Hoàng Thị My

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trà My – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Anh Văn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 142/2024/TLST-HNGĐ, về việc *“Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXX-ST ngày 22 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị Thanh H, sinh năm 1988; địa chỉ: Bon R, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, có mặt.

Bị đơn: Anh Liêu Văn S, sinh năm 1981; địa chỉ: Bon R, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trương Thị Thanh H trình bày:

Chị và anh Liêu Văn S chung sống và kết hôn với nhau vào năm 2007, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, việc chung sống và kết hôn là tự nguyện, không bị ai xúi dục, ép buộc. Sau khi kết hôn chị và anh S sinh sống tại địa bàn xã Q; quá trình sống chung, nhiều lần phát sinh mâu

thuần, thường xuyên cãi nhau, anh S ham chơi, nhiều lần chị H khuyên ngăn nhưng anh S không nghe; nhiều lần chị có ý định ly hôn, anh S hứa thay đổi, sửa chữa vì thương con nên chị H bỏ qua, tha thứ, tuy nhiên anh S không giữ lời hứa nên chị H làm đơn khởi kiện, yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn; trong thời gian chờ giải quyết, chị H và anh S sống ly thân nhưng anh S nhiều lần hù dọa, gây áp lực cho chị H, nay chị H cảm thấy không thể kéo dài mối quan hệ hôn nhân với anh S, nên chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Liêu Văn S.

Về con chung: Trong quá trình sống chung, chị và anh S có 03 con chung là Liêu Gia H, sinh ngày 26-4-2008, Liêu Thị Bảo H, sinh ngày 21-11-2010 và Liêu Thị Bảo N, sinh ngày 15-8-2018, hiện nay con chung đang sinh sống cùng chị H, khi làm đơn ly hôn, chị và anh S thoả thuận anh S nuôi cháu H, tuy nhiên trong suốt thời gian chị H sống ly thân và nuôi 03 con chung anh S không có trách nhiệm; thậm chí có hành vi đánh đập cháu H gây áp lực cho chị H, do vậy khi ly hôn chị H có nguyện vọng nuôi 03 con chung, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh S tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến bị đơn anh Liêu Văn S trình bày: Anh kết hôn với chị Trương Thị Thanh H vào năm 2005 có tổ chức lễ cưới; đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, việc kết hôn là tự nguyện; sau khi kết hôn anh và chị H sinh sống tại địa bàn xã Q, thời gian sống chung cuộc sống vợ chồng có đôi lúc xảy ra xích mích; mỗi lần xảy ra xích mích chị H bỏ nhà đi làm công ty; nhiều lần cãi nhau anh S có lời nói đe dọa nhưng không có hành vi đánh đập chị H, khoảng hai đến ba tháng nay, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vào mùa mưa nên anh S có tụ tập bạn bè đánh bài, vợ chồng sống ly thân; hiện anh còn tình cảm với chị H, nên không đồng ý ly hôn, đồng thời hứa sẽ sửa chữa lỗi lầm, đề nghị Toà án xem xét không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

Về con chung: Anh và chị H có 03 con chung như ý kiến chị H trình bày, hiện nay các con chung đang ở cùng chị H, do anh không đồng ý ly hôn nên không đồng ý giao các con chung cho chị H nuôi dưỡng, trường hợp chị H vẫn cương quyết ly hôn anh S đồng ý giao cả ba con chung cho chị H nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự tuân thủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Trương Thị Thanh H, về quan hệ hôn nhân chị H được ly hôn với anh S; giao ba con chung cho chị H nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Trương Thị Thanh H và anh Liêu Văn S chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, con chung với anh S nên quan hệ pháp luật là tranh chấp về "*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung*"; các đương sự có hộ khẩu thường trú tại xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trương Thị Thanh H:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị H và anh Liêu Văn S chung sống với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2007, tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Quá trình sống chung, chị H và anh S đều thừa nhận thời gian đầu hạnh phúc, về sau xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh S nhiều lần có lời lẽ xúc phạm, đe dọa chị H; đã nhiều lần chị H làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng lại rút đơn để đoàn tụ gia đình, mong muốn anh S thay đổi cách sống, cùng nhau chăm lo cho các con nhưng anh S vẫn không thay đổi; hiện nay chị và anh S đã sống ly thân. Xét mặc dù anh S không đồng ý ly hôn, tuy nhiên thực tế mối quan hệ hôn nhân giữa chị Trương Thị Thanh H và anh Liêu Văn S đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được điều đó được thể hiện bằng việc chị H đã nhiều lần làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh S. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trương Thị Thanh H đối với anh Liêu Văn S.

[2.2] *Về con chung*: Trong quá trình sống chung, giữa chị H và anh S có 03 con chung là Liêu Gia H, sinh ngày 26-4-2008, Liêu Thị Bảo H, sinh ngày 21-11-2010 và Liêu Thị Bảo N, sinh ngày 15-8-2018, xét thấy các con chung đều có nguyện vọng ở với chị Trương Thị Thanh H, xét trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự thừa nhận con chung hiện đang ở với chị H, anh S đồng ý giao 3 con chung cho chị H nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con; chị H cung cấp giấy xác nhận công tác, hiện chị H đang là nhân viên Công ty cổ phần đầu tư du lịch Q, mức thu nhập hàng tháng 15.000.000đ; chị H đồng ý nuôi dưỡng 03 con chung và không yêu cầu anh S cấp dưỡng, điều này cũng phù hợp nguyện vọng của con chung, do đó cần giao con cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp. Anh S có quyền đi lại thăm nom con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trương Thị Thanh H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị H và anh S đều không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84, 85 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Thanh H

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Thanh H được ly hôn với anh Liêu Văn S.

1.2. Về con chung: Giao 03 con chung Liêu Gia H, sinh ngày 26-4-2008, Liêu Thị Bảo H, sinh ngày 21-11-2010 và Liêu Thị Bảo N, sinh ngày 15-8-

2018 cho chị Trương Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trương Thị Thanh H không yêu cầu anh Liêu Văn S phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

1.3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2. *Về án phí:* Chị Trương Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai số 0008616, ngày 17-10-2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Chị Trương Thị Thanh H đã nộp xong án phí.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã Q, huyện Đ,
- tỉnh Đắk Nông (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Phạm Đình Hưng